

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15/01/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2017/TLST – DS ngày 08 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh Q, sinh năm 1975

Là Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh B

(Theo giấy ủy quyền ngày 27/10/2016)

Ông Q ủy quyền lại cho bà Lưu Thùy D, sinh năm 1995 (Theo giấy ủy quyền số 008484 ngày 16/10/2017)

Địa chỉ: Số 491, QL 14, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước

***Bị đơn:** Ông Phạm Duy C, sinh năm 1975

Bà Bùi Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền vay:

+ Ông Phạm Duy C và bà Bùi Thị H thống nhất còn nợ của bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn T đối với số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

+ Bà Bùi Thị H thống nhất còn nợ của bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn T đối với số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Về thời gian trả nợ:

+ Đến ngày 15/4/2018, ông Phạm Duy C và bà Bùi Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn T số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

+ Đến ngày 15/4/2018, bà Bùi Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn T số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Đến hạn thanh toán tiền và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi thành án thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thống nhất ông Phạm Duy C và bà Bùi Thị H phải liên đới chịu số tiền án phí là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đối với số tiền nợ 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Ngoài ra, bà Bùi Thị H phải chịu thêm số tiền 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đối với số tiền nợ 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 026187 ngày 08/12/2017 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hải

